

Bản án số: **16/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 17 - 3 - 2025.

Về việc tranh chấp: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Tuấn Khanh.

Ông Lê Văn Đạo.

- Thư ký phiên Tòa: Ông Trần Minh Quyền – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 656/2024/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên Tòa số 30/2025/QĐST- HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị L**, sinh ngày 01/01/1970. (**Vắng mặt**)

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre.

Hiện ở: Ấp L, xã P, huyện D, tỉnh Bến Tre.

Chị L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đề ngày 06/02/2025.

- Bị đơn: **Anh Trần Văn Y**, sinh ngày 01/01/1967. (**Vắng mặt**)

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn xin ly hôn đề ngày 13/12/2024, bản tự khai ngày 20/01/2025 và trong quá trình **giải** quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Y tự quen biết tìm hiểu nhau được

khoảng 5-6 tháng, sau đó hai bên tự nguyện tiến tới hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, cưới nhau năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Phước vào năm 2012. Thời gian đầu sống chung có hạnh phúc nhưng đến khoảng tháng 02/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, mâu thuẫn về vấn đề kinh tế, anh Y khó khăn trong vấn đề tiền bạc, nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/2024 cho đến nay, chị đã về bên nhà mẹ ruột chị sinh sống tại xã Thanh Phước. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu ly hôn với anh Y.

- Về nuôi con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

* Đối với bị đơn anh Trần Văn Y trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Trần Văn Y đều vắng mặt, mặc dù vẫn còn sinh sống tại địa phương, nên không thu thập được lời khai của anh Trần Văn Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1]. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Trần Văn Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử, nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt chị L và anh Y là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Y cưới nhau vào năm 2012 trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Phước, huyện Bình Đại vào năm 2012 theo đúng quy định của pháp luật, nên quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh Y được công nhận hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như lời khai của chị L trong quá trình giải quyết vụ án, xác định được cuộc sống vợ chồng của anh chị đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, mâu thuẫn về vấn đề kinh tế, anh Y khó khăn trong vấn đề tiền bạc, vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/2024 cho đến nay, chị đã về bên nhà mẹ ruột sinh sống tại xã Thanh Phước

Hơn nữa, Tòa án đã tiến hành mời chị L và anh Y để hoà giải, nhằm cho các bên có cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Y vẫn vắng mặt không lý do, cho thấy anh Y đã không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này.

Qua đó, có cơ sở để Hội đồng xét xử xác định giữa chị L và anh Y đã không còn quan tâm, chăm sóc đến cuộc sống của nhau, cùng nhau chia sẻ thực

hiện các công việc trong gia đình. Điều đó, chứng tỏ hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị L là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. *Về nuôi con chung*: Chị L khai không có, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[4]. *Về tài sản chung*: Chị L khai không có, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[5]. *Về nợ chung*: Chị L khai không có, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[6]. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*:

Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị L phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227, **khoản 1**, khoản 3 Điều 228; **Điều 238**; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị L đối với anh Trần Văn Y.

Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn Y.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn Y chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung: Chị L khai không có, nên không xét đến.

3. Về tài sản chung: Chị L khai không có, nên không xét đến.

4. Về nợ chung: Chị L khai không có, nên không xét đến.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008098 ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Chi

cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Như vậy, chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí.

Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn Y vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND xã Thạnh Phước
- (Ngày 13/6/2012);
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Duyên

